UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂN DĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:840 /QĐ-UBND	*Tân Dĩnh, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (đợt 2) để thực hiện dự án: Cụm công nghiệp Đại Lâm 2

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN DĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 Quy định về giá đất; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/1/2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết 128/2025/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong bảng giá đất và quyết định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh: Số 11/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 về việc Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 14/2026/QĐ UBND ngày 10/2/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày

17/01/2026 của UBND tỉnh; số 52/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất và mức bồi thường tài sản là công trình xây dựng phải di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 16/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 và số 22/2026/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất và mức bồi thường tài sản là công trình xây dựng phải di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh; số 89/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quy định và một số nội dung của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 89/2025/QĐUBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và số 30/2026/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 về việc sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 11 của Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 của UBND tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc thông qua bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất để phục vụ mục đích phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: Số 229/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 về việc thành lập Cụm công nghiệp Đại Lâm 2; số 174/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 về việc Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Đại Lâm 2, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, tỷ lệ 1/500; Số 728/QĐUBND ngày 25/7/2024 về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án; số 626/QĐUBND ngày 09/6/2025 Quyết định chấp thuận Chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; số 292/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2030; số 490/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Lạng Giang;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 31/03/2025 của UBND huyện Lạng Giang về việc Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Đại Lâm 2, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Công văn số 1185/SNNMT-QLĐĐ ngày 06/2/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh về việc hướng dẫn xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Thông báo của UBND xã Tân Dĩnh: Số 02/TB-UBND ngày 04/9/2025 về việc thông báo thu hồi đất (đợt 1); số 05/TB-UBND ngày 18/9/2025 về việc thông báo thu hồi đất (đợt 2); số 20/TB-UBND ngày 30/10/2025 về việc thông báo thu hồi đất (đợt 3) để thực hiện dự án Cụm công nghiệp Đại Lâm 2;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số:178/TTr-KT ngày 28/5/2026 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (đợt 2) để thực hiện dự án Cụm công nghiệp Đại Lâm 2,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (đợt 2) để thực hiện dự án Cụm công nghiệp Đại Lâm 2, bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với dự án: Cụm công nghiệp Đại Lâm 2 quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

a) Tổng diện tích phê duyệt 133.447,8m² *(Một trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi bảy phẩy tám mét vuông)*, trong đó:

- 117.064,6m² đất trồng lúa nước còn lại *(gồm: 28.894,0m² được nhà nước giao 50 năm; 15.993,0m² đất sử dụng ổn định trước 01/7/2004 không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất; 71.020,8m² đất nông nghiệp sử dụng ổn định trước 01/7/2004 đủ điều kiện cấp GCNQSD đất và 1.156,8 m² thuộc quỹ đất nông nghiệp công ích do UBND xã Tân Dĩnh quản lý, giao cho các hộ gia đình, cá nhân nhận thầu);*

- 1.581,8m² đất bằng trồng cây hàng năm khác *(gồm: 773,3m² đất sử dụng ổn định trước 01/7/2004 không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất và 808,5m² đất nông nghiệp sử dụng ổn định trước 01/7/2004 đủ điều kiện GCNQSD đất);*

- 14.801,4m² đất rừng sản xuất *(gồm 2.590,1m² được nhà nước giao 50 năm; 12.211,3m² đất sử dụng ổn định trước 01/7/2004 đủ điều kiện cấp GCNQSD đất)*

b) Tổng số hộ có đất thu hồi: 112 hộ gia đình, cá nhân.

c) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là **52.920.038.056 đồng,** Làm tròn: **52.920.038.000 đồng** *(Bằng chữ: Năm mươi hai tỷ, chín trăm hai mươi triệu, không trăm ba mươi tám nghìn đồng)*, bao gồm:

- Bồi thường về đất:	**8.668.314.000 đồng**
- Bồi thường tài sản gắn liền với đất:	**3.675.370.056 đồng**
- Các khoản hỗ trợ:	**39.538.706.000 đồng**
+ Hỗ trợ ổn định đời sống:	*1.984.365.000 đồng*
+ Hỗ trợ chuyển đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:	*37.473.365.000 đồng*
+ Hỗ trợ đối với đất công ích	80.976.000 đồng
- Kinh phí tổ chức thực hiện BT GPMB (2%):	**1.037.648.000 đồng**

d) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có hiệu lực thi hành, cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.

2. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

(Có phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản kèm theo)

3. Địa điểm thực hiện: Tại thôn Dầu, xã Tân Dĩnh, tỉnh Bắc Ninh;

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện, cụ thể như sau:

1. Chi nhánh Trung tâm phát triển Quỹ đất Lạng Giang và phòng Kinh tế xã Tân Dĩnh có trách nhiệm:

- Phối hợp giao quyết định này đến hộ gia đình, cá nhân; trường hợp hộ gia đình, cá nhân không nhận quyết định hoặc vắng mặt thì phải lập thành biên bản; tổ chức việc niêm yết công khai quyết định theo quy định.

- Phối hợp chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND xã, phòng Kinh tế, Thuế cơ sở 4 tỉnh Bắc Ninh, Chi nhánh Trung tâm phát triển Quỹ đất Lạng Giang, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ liên xã Lạng Giang, Công ty CP Xây dựng 179 và các hộ gia đình, cá nhân có tên trong phương án bồi thường, hỗ trợ căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- LĐVP, TH, CNTT, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TÂN DĨNH T. BẮC NINH

Đặng Hữu Đang